



VINFAST

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE MÁY ĐIỆN THEON S





HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THEON S
ESPCMA4BOL002/01

MỤC LỤC

1. Giới thiệu	1	3.6. Khóa thông minh Smart Key	15
1.1. Thông điệp từ VinFast	1	3.7. Cùm tay lái	18
1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu	2	3.8. Tay phanh	22
2. Thông tin an toàn	3	3.9. Chân chống cạnh	22
2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng	3	3.10. Khoang chứa đồ dưới yên xe	23
2.2. Thông tin an toàn	6	3.11. Cổng sạc	24
2.2.1. An toàn cho người sử dụng	6	3.12. Móc treo mũ bảo hiểm	25
2.2.2. An toàn cho xe	7	3.13. Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) ..	25
2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường ..	7	3.14. Ứng dụng điện thoại	26
2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước	8	3.15. Cập nhật phần mềm	26
3. Tìm hiểu các tính năng của xe	9	4. Khởi động và vận hành	27
3.1. Góc nhìn từ phía trước	9	4.1. Thao tác cơ bản	27
3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái	10	4.2. Kiểm tra trước khi vận hành	27
3.3. Góc nhìn bên trái	11	4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện	28
3.4. Góc nhìn bên phải	12	4.3.1. Bật xe	28
3.5. Cùm đồng hồ đa chức năng HMI	13	4.3.2. Mở khóa cổ	28
		4.3.3. Mở khóa yên xe	28
		4.3.4. Khóa cổ lái	29

MỤC LỤC

4.4. Vận hành xe điện của bạn.....	30	5.4.3. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI.....	38
4.4.1. Khởi động xe.....	30	5.4.4. Chỉ thị trên sạc điện	38
4.4.2. Phanh xe	30	5.5. Lắp thêm thiết bị điện lên xe.....	39
4.4.3. Dừng xe	30	6. Bảo dưỡng và điều chỉnh định kỳ.....	40
4.4.4. Tắt xe	30	6.1. Thông tin cơ bản.....	40
4.5. Hệ thống phanh.....	31	6.1.1. Khuyến nghị.....	40
4.6. Giảm xóc	31	6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng.....	40
4.7. Bánh xe và áp suất lốp.....	31	6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	44
5. Thông tin về pin Lithium-ion và sạc điện.....	32	6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau	44
5.1. Pin Lithium-ion	32	6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh.....	45
5.1.1. Tổng quan về pin Lithium-ion	32	6.2.3. Thay dầu phanh.....	46
5.1.2. Hệ thống quản lý pin Lithium-ion	33	6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải	46
5.2.Ắc-quy chì a-xít	34	6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh.....	47
5.3. Bộ sạc kèm theo xe	35	6.2.6. Công tắc đèn phanh.....	47
5.4. Sạc điện cho xe.....	36	6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ.....	47
5.4.1. Sạc điện pin Lithium-ion trên xe.....	37	6.2.8. Cổng sạc điện/Cổng sạc USB	48
5.4.2. Gợi ý khi sử dụng.....	38		

6.2.9. Kiểm tra giảm xóc trước.....	48	8.1. Chăm sóc xe	63
6.2.10. Bánh trước.....	48	8.2. Rửa xe.....	63
6.2.11. Lốp xe	49	8.3. Vận chuyển xe.....	64
6.2.12. Vành mâm đúc.....	51	9. Thông số kỹ thuật.....	65
6.2.13. Kiểm tra vòng bi bánh xe	52	9.1. Mã số nhận dạng phương tiện.....	65
6.2.14. Kiểm tra và bôi trơn chân chống đứng và chân chống cạnh	52	9.2. Số khung	65
6.2.15. Kiểm tra cổ phốt.....	53	9.3. Số động cơ.....	67
6.2.16. Pin Lithium-ion	53	9.3.1. Mã khóa Smart Key	68
6.2.17. Xích tải	54	9.4. Thông số kỹ thuật.....	68
7. Xử lý sự cố	58		
7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi.....	58		
7.2. Vận ga xe không chạy	61		
7.3. Xe liên tục báo chống trộm.....	61		
7.4. Không khởi động được xe.....	61		
7.5. Hướng dẫn mở cốp khi xe bị cạn pin 12V .	61		
8. Chăm sóc và bảo quản xe.....	63		

1. GIỚI THIỆU

1.1. Thông điệp từ VinFast

Xin chúc mừng và cảm ơn bạn đã chọn mua xe máy điện THEON S. Sự lựa chọn của bạn đã góp phần giúp cho môi trường sống của chúng ta trở nên xanh và sạch hơn.

Cuốn hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn những kiến thức hữu ích để làm quen và hiểu sự hoạt động của xe điện THEON S cũng như bảo trì, bảo dưỡng chiếc xe của bạn đúng cách.

Thông tin trong hướng dẫn sử dụng này dành riêng cho xe của quý khách, tuy nhiên, một số mô tả nhất định về các tính năng, chức năng, hiển thị có thể không áp dụng tùy thuộc vào khu vực thị trường, phiên bản phần mềm hoặc thời điểm mua.

Tất cả các thông tin trong tài liệu này chỉ mới nhất tại thời điểm in. VinFast có thể thay đổi hoặc cập nhật nhằm đáp ứng chính sách cải tiến sản phẩm liên tục, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

CHÚ Ý: Tài liệu hướng dẫn sử dụng này nên được xem như là một phần không thể thiếu của xe. Bạn nên cất trên xe để tiện tham khảo và tài liệu nên được kèm theo xe khi đổi chủ sở hữu.

Khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng bạn hãy mang xe đến các Đại lý phân phối (ĐLPP) và xưởng dịch vụ (XDV) của VinFast. Các kỹ thuật viên của ĐLPP và XDV (đã được qua đào tạo và có chứng chỉ cấp bởi VinFast) sẽ mang đến cho bạn sự phục vụ tận tâm và chu đáo nhất.

1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu

⚠ CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kỹ toàn bộ tài liệu này trước khi vận hành xe. Đừng thử vận hành xe cho đến khi bạn đã có đầy đủ kiến thức về hệ thống điều khiển, các tính năng vận hành của chiếc xe. Kiểm tra xe thường xuyên, thực hiện bảo dưỡng phù hợp cùng với kỹ năng lái xe tốt giúp bạn sử dụng xe một cách an toàn, tin cậy. Việc bỏ qua một số nội dung trong tài liệu này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của bạn.

Hãy xem mục lục để xác định phần nội dung nào bạn muốn tìm.

Trong tài liệu có một số nội dung được đặc biệt nhấn mạnh mà bạn cần chú ý:



NGUY HIỂM!: Chỉ ra những điểm có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác.

CẢNH BÁO!: Chỉ ra những điểm có thể gây hỏng hóc cho xe điện của bạn.

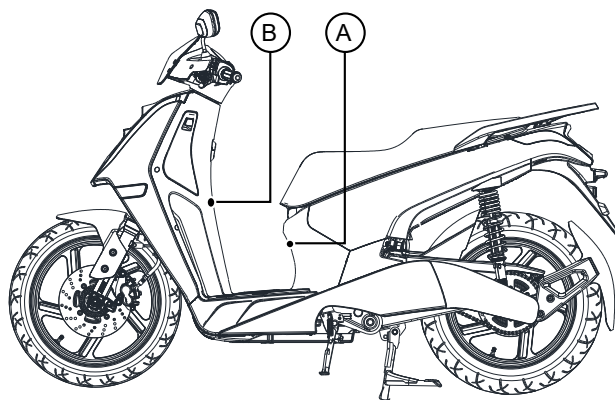
CHÚ Ý: Chỉ rõ những thao tác đặc biệt cần phải tuân thủ để tránh hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.

Viết tắt	Giải nghĩa
HMI	Cụm đồng hồ đa chức năng
MCU	Bộ điều khiển động cơ
FOB Smart Key	Khóa thông minh Smart Key
SOC	Dung lượng pin Lithium-ion còn lại
BMS	Hệ thống quản lý pin Lithium-ion
Chế độ Parking	Chế độ vô hiệu hóa tay ga

2. THÔNG TIN AN TOÀN

2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng

Đọc và hiểu tất cả các nhãn mác trên xe. Những nhãn mác này chứa các thông tin quan trọng để bạn vận hành xe an toàn và đúng cách. Không được bóc bất kỳ một nhãn mác nào trên xe. Nếu những nhãn mác này khó đọc hoặc bị bong ra, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay thế.



A. Tem nhãn hàng hóa

XE MÔ TÔ HAI BÁNH (ĐIỆN)

Nhãn hiệu: VINFAST

Số loại: THEON S



QCVN 14:2024/BGTVT

- * Lắp ráp tại: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh VinFast,
- * Đ/c: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- * Chỉ tiêu cơ bản: Khối lượng bản thân: Kg
Công suất danh định động cơ: W
- * Chứng nhận chất lượng số:
- * Năm sản xuất: XXXX Xuất xứ: Việt Nam.
- * Xem chi tiết tại hướng dẫn sử dụng kèm theo xe.

B. Tem thông số lốp

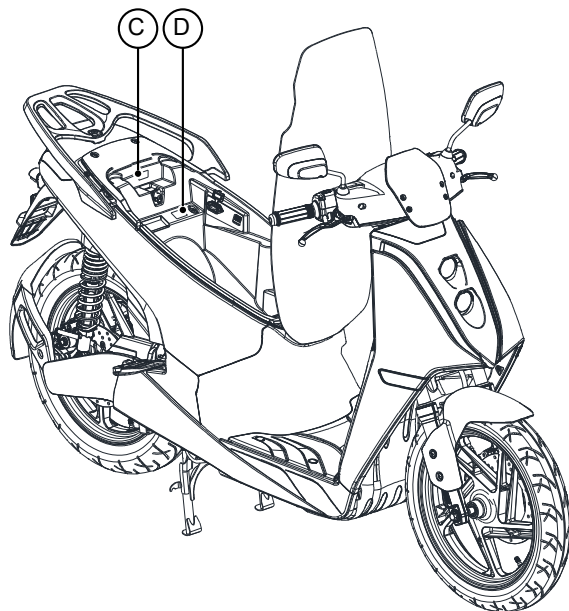
THÔNG SỐ LỐP

ÁP SUẤT LỐP NGUỘI:

[NGƯỜI LÁI VÀ NGƯỜI NGỒI SAU] TRƯỚC 1,90kg/cm²
SAU 2,10kg/cm²

CỖ LỐP: TRƯỚC 100/80-16M/C 50P SAU 120/80-16M/C 60P

XE NÀY ĐƯỢC TRANG BỊ LỐP KHÔNG SẼM



C. Tem thông số pin sử dụng

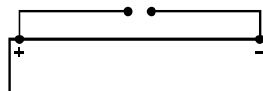
ẮC QUY SỬ DỤNG

Nhãn hiệu: VINFAST

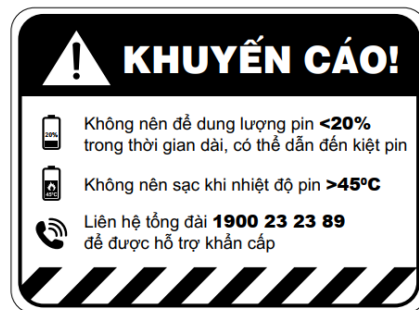
Số loại: VESEBPIBAT7048LI

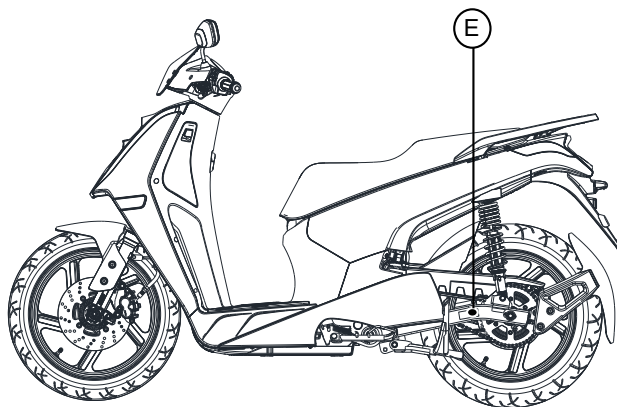
Số GCN: 0096/VAQ06 - 04/22 - 00

Điện áp & dung lượng 1 bình: 70.4V-48Ah



D. Tem khuyến cáo sử dụng pin Lithium-ion





E. Tem xích tải

XÍCH TẢI

- Luôn bôi trơn và điều chỉnh độ chùng xích 20mm: xem sách chỉ dẫn sử dụng để biết độ chùng của xích .



2.2. Thông tin an toàn

2.2.1. An toàn cho người sử dụng

- Tuyệt đối không lái xe sau khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.
- Trước khi lái xe, phải chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ quy trình vận hành và thành thạo kỹ năng điều khiển xe an toàn.
- Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đã được kiểm định chất lượng.
- Luôn sử dụng các thiết bị hỗ trợ an toàn lái xe:
 - + Nên sử dụng kính chống bụi khi lái xe và kính chống bụi hoặc kính che mặt không được che khuất tầm nhìn.
 - + Nên mặc áo sáng màu hoặc có phản quang khi lưu thông trên đường vào ban đêm.
- Tư thế lái xe nghiêm túc: Luôn để hai tay lên tay lái, cả hai bàn chân lên sàn để chân, hãy nhớ không sử dụng điện thoại, máy nghe nhạc khi đang lái xe.
- Tránh mở hết tay ga và tăng tốc đột ngột. Để phát huy tối đa hiệu quả phanh, nên bóp đồng thời cả hai phanh, không bóp phanh quá đột ngột.
- Luôn tuân thủ các quy định an toàn của luật giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về tốc độ. Chú ý tình trạng mặt đường, giao thông khi vận hành xe.
- Điều chỉnh tay ga phù hợp với từng địa hình di chuyển. Tăng ga từ từ khi khởi hành.
- Luôn chú ý tín hiệu từ các phương tiện giao thông khác, hãy nhớ bật đèn xi-nhan trước khi rẽ hoặc thay đổi làn đường, chắc chắn rằng những người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn đồng thời sử dụng còi xe khi cần thiết. Luôn sử dụng đèn chiếu xa/chiếu gần khi vận hành xe trong điều kiện trời tối.
- Vận hành xe một cách cẩn thận khi gặp thời tiết và địa hình không thuận lợi.

- Lưu ý đỗ hoặc dừng xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
- Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết mưa bão, ngập lụt có thể gây nguy hiểm cho bạn và làm hư hỏng các hệ thống điện của xe.

2.2.2. An toàn cho xe

- Kiểm tra xe trước khi vận hành để đảm bảo tình trạng xe và cảm giác lái xe tốt nhất.
- Tuân thủ lịch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo khuyến nghị.
- Không để áo mưa, hàng hóa cồng kềnh che khuất các đèn tín hiệu trên xe.
- Kết cấu xe chỉ thiết kế cho 1 người lái và 1 người ngồi sau.
- Tuyệt đối không chở người, hàng hóa vượt quá tải trọng của xe.
- Vận hành xe điện trong điều kiện thời tiết quá nóng có thể xảy ra hiện tượng hiệu năng của xe giảm để làm giảm sự phát nhiệt. Pin Lithium-ion sẽ ngừng hoạt động khi nhiệt độ bên trong pin vượt ngưỡng 60°C.

2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường

- Tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật khi vứt bỏ pin đã qua sử dụng.
- Không tự ý sửa chữa pin khi xảy ra sự cố mà phải đem đến trung tâm bảo hành gần nhất của VinFast để khắc phục.
- Không đặt pin gần lửa và các nguồn nhiệt như bếp, lò sưởi dẫn tới pin có thể cháy, nổ khi quá nóng.
- Không được đập vỡ hoặc đâm thủng pin. Tránh đè nén pin với áp lực lớn, việc này có thể dẫn đến ngắn mạch bên trong và phát sinh sự cố cháy nổ.

- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe điện, hãy dập tắt đám cháy bằng bình cứu hỏa dạng bột. Sau đó áp dụng các phương án chữa cháy bằng nước khác.

2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước

- VinFast khuyến nghị không nên lái xe qua các khu vực, đường ngập nước.
- Nếu bắt buộc phải di chuyển qua khu vực ngập nước, để tránh làm hư hỏng xe, cần lưu ý:
 - + Kiểm tra độ sâu của mực nước trước khi di chuyển. Mực nước không được vượt quá khoảng sáng gầm xe.
 - + Di chuyển với tốc độ chậm, không tăng tốc đột ngột hoặc tạo sóng nước lớn.
 - + Tuyệt đối không dừng xe, lùi xe hoặc đỗ xe trong khu vực ngập nước.

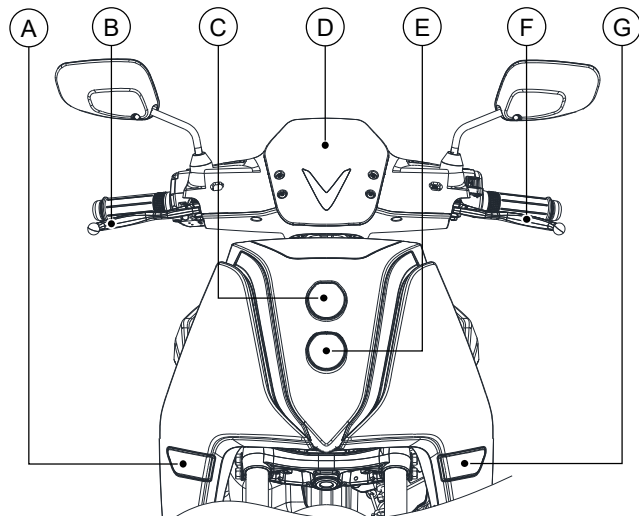
⚠ CẢNH BÁO!

Việc vận hành xe trong vùng ngập nước vượt quá khoảng sáng gầm xe hoặc không tuân thủ các khuyến cáo nêu trên có thể gây hư hỏng động cơ, bộ điều khiển, pin và các linh kiện điện. Các hư hỏng do sử dụng xe không đúng hướng dẫn có thể bị từ chối bảo hành theo chính sách bảo hành của VinFast.

- Hướng dẫn xử lý đúng cách khi xe bị ngập nước: Nếu xe bị ngập nước, vui lòng tắt nguồn, không sạc xe và không tiếp tục vận hành. Liên hệ ngay với Hotline hoặc đưa xe đến XDV của VinFast để được hỗ trợ.

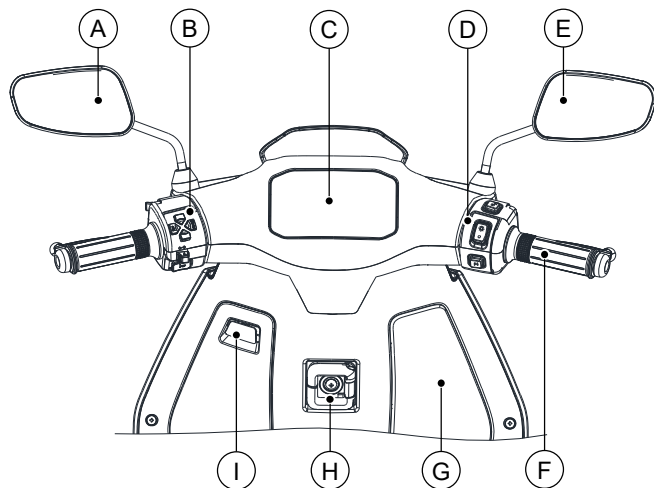
3. TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.1. Góc nhìn từ phía trước



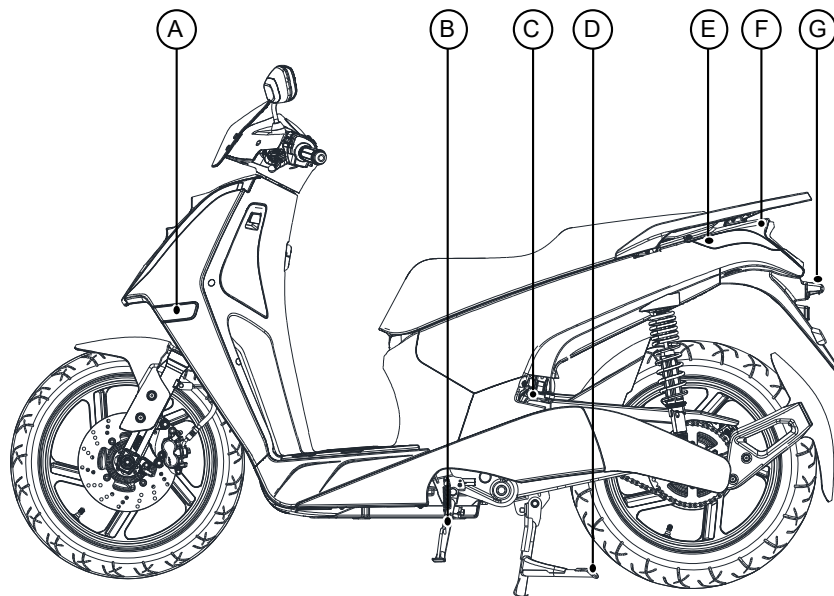
- A. Đèn xi-nhan trước phải
- B. Tay phanh phải
- C. Đèn chiếu xa
- D. Ốp chắn gió
- E. Đèn chiếu gần
- F. Tay phanh trái
- G. Đèn xi-nhan trước trái

3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái



- A. Gương chiếu hậu trái
- B. Cụm công tắc trái
- C. Cụm đồng hồ đa chức năng
- D. Cụm công tắc phải
- E. Gương chiếu hậu phải
- F. Tay ga
- G. Khoảng hộp cầu chì
- H. Móc treo đồ
- I. Cốp đồ trước

3.3. Góc nhìn bên trái



A. Đèn xi-nhan trước trái

B. Chân chống cạnh

C. Đế chân sau trái

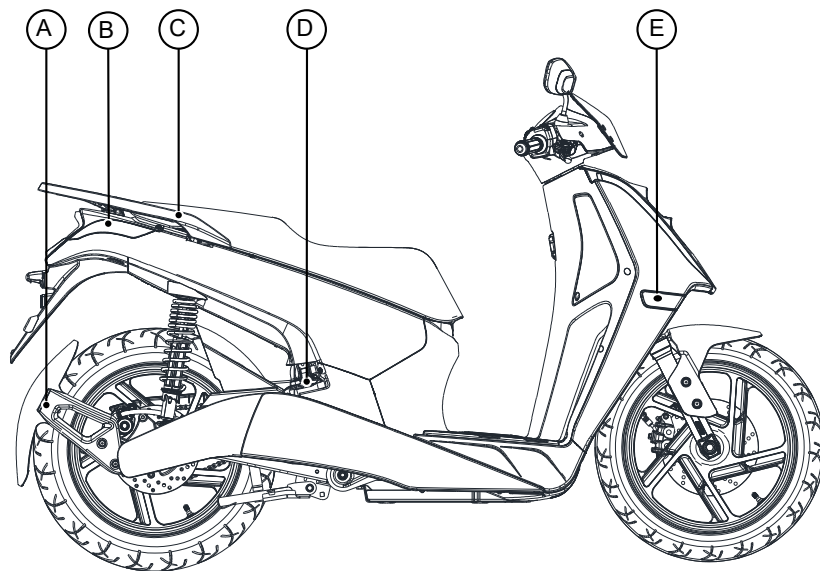
D. Chân chống giữa

E. Đèn xi-nhan sau trái

F. Cụm đèn hậu: Bao gồm đèn phanh, đèn vị trí

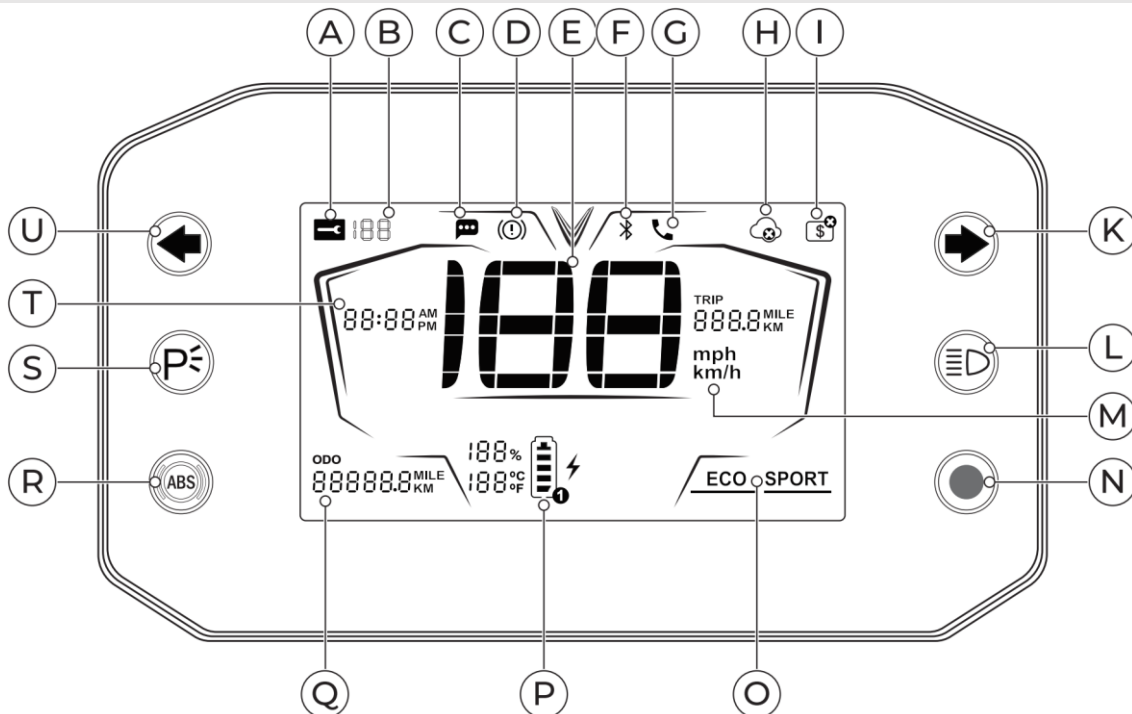
G. Đèn soi biển số

3.4. Góc nhìn bên phải



- A. Chấn bùn sau
- B. Đèn xi-nhan sau phải
- C. Tay dắt xe
- D. Để chân sau phải
- E. Đèn xi-nhan trước phải

3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI



A. Cảnh báo có lỗi trong hệ thống

Hệ thống có khả năng tự chẩn đoán một số lỗi thường gặp. Khi có lỗi trong hệ thống, biểu tượng sẽ bật sáng kèm theo mã lỗi hiển thị luân phiên.

B. Mã lỗi

C. Thông báo có tin nhắn

D. Chỉ thị phanh điện

E. Hiển thị tốc độ tức thời của xe

F. Chỉ thị kết nối Bluetooth với điện thoại

G. Thông báo cuộc gọi nhỡ

H. Mất kết nối Máy chủ

I. Cảnh báo ví điện tử sắp hết

J. Quãng đường của hành trình

K. Đèn chỉ thị xi-nhan phải

L. Đèn chỉ thị đèn chiếu xa

M. Đơn vị đo tốc độ xe km/h hoặc mph

N. Cảm biến ánh sáng

+ Xe dựa vào thông tin từ cảm biến này để điều chỉnh cường độ sáng HMI cho phù hợp.

O. Chế độ ECO/SPORT

P. Thông tin hệ thống pin

Bao gồm: Dung lượng còn lại, nhiệt độ pin Lithium-ion, trạng thái sạc điện.

+ Thanh hiển thị dung lượng còn lại bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 20%.

+ Biểu tượng pin Lithium-ion bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 10%.

Q. Tổng quãng đường xe đã đi được

R. Đèn chỉ thị lỗi hệ thống Phanh ABS

+ Đèn chỉ thị nhấp nháy liên tục khi khởi động xe và tốc độ dưới 5 km/h. Đèn tắt đi khi xe di chuyển trên 5 km/h, đèn vẫn tắt nếu xe đang di chuyển rồi giảm tốc độ xuống dưới 5 km/h.

+ Khi có lỗi trong hệ thống Phanh ABS, đèn chỉ thị luôn sáng.

S. Đèn chỉ thị chế độ Parking

+ Khi xe ở trong chế độ Parking, đèn chỉ thị bật sáng.

T. Đồng hồ thời gian

U. Đèn chỉ thị xi-nhan trái

3.6. Khóa thông minh Smart Key

Mỗi xe được trang bị 2 khóa Smart Key có chức năng tương tự nhau. Khóa đã được ghép đôi với xe khi giao cho khách hàng. Xe xác nhận 2 chiều với khóa Smart Key để xác nhận xem Smart Key có được đăng ký với xe hay không. Smart Key sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp (LF) để xác thực với xe và tần số cực cao (UHF) để điều khiển xe.

Các phím bấm và chức năng



A. Phím **Bật/Tắt chức năng tầm gần**

Chức năng tầm gần sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp.

Khi nhấn phím một lần, Smart Key nhấp nháy đèn xanh nghĩa là chức năng tầm gần đang bật, Smart Key nhấp nháy đèn đỏ nghĩa là chức năng tầm gần đang tắt.

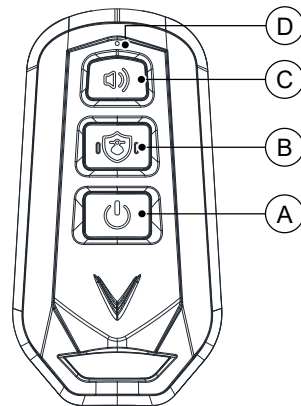
Khi nhấn giữ phím, Smart Key nhấp nháy đèn chỉ thị. Nếu lần cuối, đèn chỉ thị nhấp đỏ, chức năng tầm gần bị tắt đi. Nếu lần cuối, đèn chỉ thị nhấp xanh, chức năng tầm gần được bật lên.



B. Phím **Tắt/Bật chức năng chống trộm**

Khi nhấn phím một lần, đèn chỉ thị nhấp xanh, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nhấp đèn xi-nhan một lần. Chức năng chống trộm được bật lên.

Khi nhấn giữ phím, đèn chỉ thị nhấp đỏ, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nhấp đèn xi-nhan hai lần. Chức năng chống trộm được tắt đi.





C. Phím Tìm xe

Khi xe ở chế độ Tắt hoặc Parking, nhấn phím một lần để tìm xe, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan ba lần.

Khi xe ở chế độ Tắt hoặc Parking, nhấn đúp phím để mở cốp, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan hai lần.

D. Đèn chỉ thị

Đèn chỉ thị nháy sáng mỗi khi người dùng nhấn vào bất kỳ phím nào trên khóa Smart Key.

CHÚ Ý:

- Chức năng chống trộm mặc định bị tắt đi, người dùng phải chủ động bật lên mỗi khi tắt xe.
- Người dùng chỉ có thể bật/tắt chế độ chống trộm sau khi tắt xe.
- Khi khóa Smart Key bị thất lạc hoặc hỏng hóc, người dùng có thể vô hiệu hóa, thay thế và đăng ký lại bằng ứng dụng điện thoại.
- Bất kỳ ai sở hữu Smart Key đều có thể thực hiện mở khóa yên điện, mở khóa cốp điện, vận hành xe. Luôn mang theo Smart Key theo người khi sử dụng xe hoặc khi dừng xe.
- Nếu rời khỏi xe mà Smart Key vẫn trong phạm vi hoạt động, hãy tắt chức năng tâm gần của Smart Key đi.
- Không để Smart Key trong hộp đựng đồ dưới yên xe hoặc hộp đựng đồ phía trước xe.

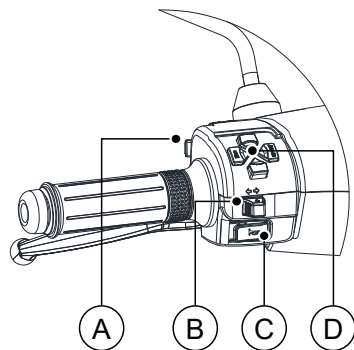
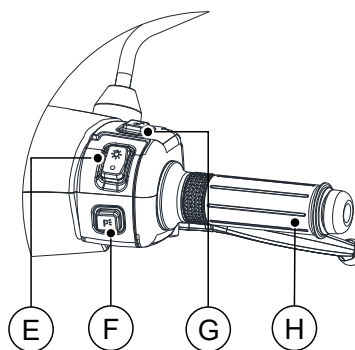
Phạm vi hoạt động

Phạm vi hoạt động của chức năng tầm gần là khoảng 1 mét quanh đầu xe.

Phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa có thể không hoạt động và nhanh hết pin trong những trường hợp sau:

- Khi pin của Smart Key yếu.
- Khi bên cạnh có các công trình phát ra nhiễu điện từ hoặc sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để Smart Key cạnh các thiết bị phát ra nhiễu điện từ hoặc sóng vô tuyến mạnh như ti-vi, máy tính xách tay, đài radio, điện thoại di động, củ phát Wi-Fi.
- Khi Smart Key tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

3.7. Cụm tay lái



- A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần
- B. Công tắc đèn xi-nhan
- C. Công tắc còi
- D. Nút chế độ lái
- E. Công tắc bật/tắt đèn
- F. Nút khởi động xe
- G. Nút đa chức năng
- H. Tay ga điện

A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần

Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Chế độ chiếu xa	Khi bật công tắc này, đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được bật sáng đồng thời và đèn chỉ thị chiếu xa trên đồng hồ HMI bật sáng.
	Chế độ chiếu gần	Khi bật công tắc này, chỉ có đèn chiếu gần được bật sáng.
PASSING	Nháy đèn xin vượt	Sau khi bật đèn trước, nháy công tắc này để nháy đèn chiếu xa xin vượt.

B. Công tắc đèn xi-nhan

Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Bật đèn xi-nhan trái	Khi gạt công tắc sang trái, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn xi-nhan trái trước, đèn xi-nhan sau trái và đèn chỉ thị xi-nhan trái trên HMI.
Vị trí giữa	Tắt đèn xi-nhan	Khi nhấn vào vị trí giữa của công tắc, tất cả các đèn xi-nhan và đèn chỉ thị xi-nhan trên HMI sẽ tắt.
	Bật đèn xi-nhan phải	Khi gạt công tắc sang phải, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn xi-nhan trước phải, đèn xi-nhan sau phải và đèn chỉ thị xi-nhan phải trên HMI.

C. Công tắc còi

	Vì xe máy điện hoạt động khá yên tĩnh, do vậy cần chú ý quan sát và sử dụng còi khi cần thiết.
---	--

D. Nút chế độ lái

Bạn có thể chuyển giữa hai chế độ lái này trong khi lái xe.

ECO	Chế độ ECO	Nhấn và giữ nút ECO trong khoảng một giây để chọn chế độ ECO. Chế độ ECO là một chế độ tiết kiệm năng lượng, nó thích hợp khi bạn muốn tăng tốc chậm hơn. Tốc độ tối đa bị giới hạn khoảng 50 km/h.
-----	------------	--

TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

SPORT	Chế độ SPORT	Nhấn và giữ nút SPORT trong khoảng một giây để chọn chế độ SPORT. Chế độ SPORT sẽ phát huy gia tốc và tốc độ tốt nhất của xe, thích hợp trong các trường hợp muốn tăng tốc nhanh.
--------------	--------------	--

E. Công tắc bật/tắt đèn

Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí:

	Tắt	Tắt tất cả đèn trước, đèn vị trí trước, đèn vị trí sau và đèn soi biển số.
	Bật đèn trước	Bật đèn trước, đèn vị trí trước, đèn vị trí sau và đèn soi biển số. Lúc này, trạng thái đèn trước phụ thuộc vào trạng thái công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần.

F. Nút khởi động xe

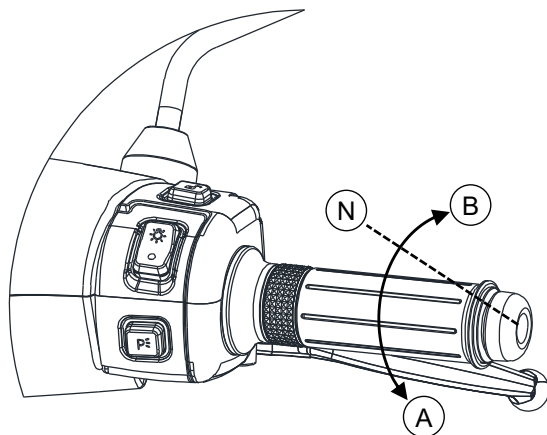
Nút được sử dụng để bật, tắt xe; kích hoạt và vô hiệu hóa tay ga.

	Bật xe	Khi xe ở chế độ tắt, nhấn 1 lần để bật xe.
	Tắt xe	Khi xe đang đứng yên, nháy đúp để tắt xe.
	Kích hoạt tay ga	Khi xe đang ở chế độ Parking, bóp phanh sau đó nhấn 1 lần hoặc nhấn giữ để thoát chế độ Parking và kích hoạt tay ga.
	Vô hiệu hóa tay ga	Khi xe đang đứng yên, nhấn 1 lần hoặc nhấn giữ để vào chế độ Parking và vô hiệu hóa tay ga.

G. Nút đa chức năng

	Mở khóa yên điện	Xem cách sử dụng ở mục 4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện
	Khóa khóa cổ điện	
	Mở khóa cổ điện	

H. Tay ga điện



- Vận tay ga điện theo chiều (A) sẽ cấp năng lượng ra động cơ điện để xe tiến về phía trước. Năng lượng cấp cho động cơ điện tỉ lệ thuận với góc vận tay ga điện.
- Thả tay ga về vị trí tự do (N) để thả trôi xe.
- Vận tay ga điện theo chiều (B) để phanh tái sinh. Dùng tay phanh để điều khiển lực phanh theo ý muốn.
- Khi phanh tái sinh, xe chuyển hóa một phần động năng thành điện năng và nạp vào pin Lithium-ion; đèn phanh bật sáng; chỉ thị phanh tái sinh (ⓘ) hiển thị trên HMI.
- Khi xe đang chạy và tay ga điện được thả về vị trí tự do (N), xe sẽ không tiêu thụ năng lượng và tiếp tục chạy do quán tính.

3.8. Tay phanh

Khi tay phanh trái hoặc phải được bóp, nó đồng thời tác động vào công tắc phanh điện. Khi đó:

- Đèn phanh được bật sáng.
- Chỉ thị phanh  hiển thị trên HMI.

3.9. Chân chống cạnh

Chân chống cạnh được bố trí ở bên trái xe. Dùng chân để nâng hoặc hạ chân chống cạnh khi xe đang ở tư thế thẳng đứng.

⚠ CẢNH BÁO!

Không điều khiển xe khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hoặc gạt lên không hoàn toàn, vì chân chống cạnh có thể chạm đất và dẫn đến xảy ra mất kiểm soát.

Chân chống cạnh và cảm biến chân chống cạnh phối hợp làm việc với nhau nhằm tăng độ an toàn khi người dùng vận hành xe.

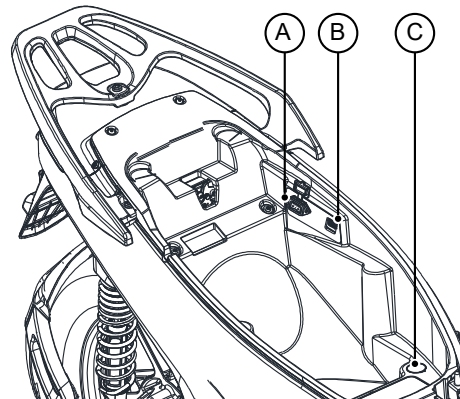
- Khi đang vận hành trên đường, nếu chân chống cạnh được gạt xuống, xe ngắt lực đẩy và tiếp tục chạy do quán tính, chỉ thị  nhấp nháy trên màn hình HMI.
- Sau khi xe dừng hẳn, người dùng sẽ không thể điều khiển động cơ khi chân chống cạnh chưa được gạt lên.

3.10. Khoảng chứa đồ dưới yên xe

Xe có một khoang chứa đồ dưới yên xe. Khi để tài liệu hướng dẫn này hay các tài liệu khác trong khoang chứa đồ, phải bọc kín lại bằng các túi ni-lông để tránh bị ẩm ướt. Khi rửa xe, phải cẩn thận tránh nước lọt vào khoang chứa đồ.

Trong khoang chứa đồ của xe có cổng sạc điện (A), đèn chiếu sáng khoang chứa đồ (B) và công tắc pin (C). Khi mở khoang chứa đồ, đèn (B) sẽ bật sáng. Đèn (B) sẽ tự động tắt sau 2 phút.

LƯU Ý: Không nên để đồ vật giá trị trong khoang chứa đồ dưới yên xe.

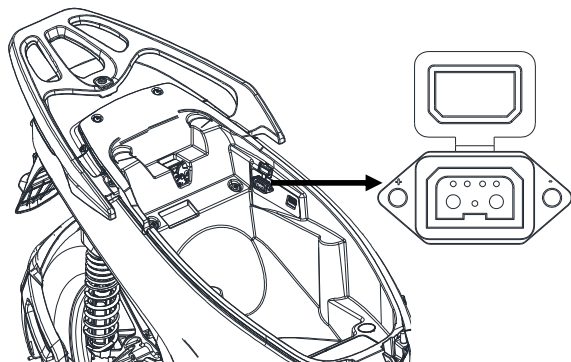


⚠ CẢNH BÁO!

- Không đặt các vật dụng có nhiệt độ cao, vật dụng ướt, vật sắc nhọn vào trong khoang chứa đồ.
- Khi để bộ sạc trong khoang chứa đồ cần gói bộ sạc bằng vật liệu chống sốc.
- Không để bộ sạc trong cốp xe khi đang sạc xe vì bộ sạc có thể bị quá nhiệt và gây ra cháy nổ.

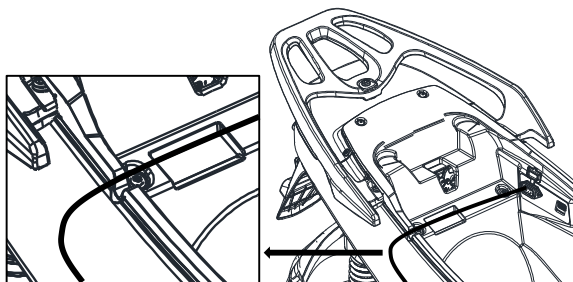
3.11. Cổng sạc

Cổng sạc điện cho xe được bố trí trong khoang chứa đồ dưới yên xe.



Cổng sạc

Cổng sạc đi kèm nắp đậy nhằm ngăn vật thể lạ rơi vào gây sự cố điện không mong muốn cho hệ thống. Hãy đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.



Rãnh dành cho dây sạc

Khi cắm sạc trên xe, lưu ý chạy dây sạc qua rãnh để tránh làm hỏng dây sạc khi yên được đóng lại. Tham khảo hình minh họa.

3.12. Móc treo mũ bảo hiểm

Móc treo mũ bảo hiểm (A) và (B) được bố trí dưới yên xe.

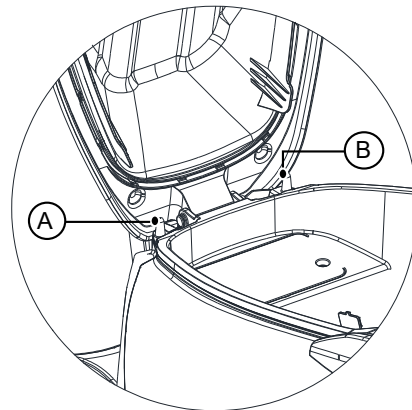
Để treo mũ bảo hiểm:

1. Mở yên xe (xem mục 4.3.3. Mở khóa yên xe).
2. Móc mũ bảo hiểm vào móc treo sau đó đóng chặt yên xe lại.

CHÚ Ý: Không được chạy xe khi mũ bảo hiểm vẫn còn treo trên móc treo vì mũ bảo hiểm có thể va quệt gây mất điều khiển và dẫn đến tai nạn.

Để lấy mũ bảo hiểm ra:

Mở yên xe, lấy mũ bảo hiểm ra khỏi móc treo, sau đó đóng yên xe lại.



3.13. Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Xe được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh khóa bánh xe trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 5 km/h.
- Các tay phanh có thể giật nhẹ khi ABS hoạt động. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau khuyến dùng để đảm bảo ABS vận hành đạt hiệu quả tốt.

3.14. Ứng dụng điện thoại

Ứng dụng điện thoại hỗ trợ người dùng kết nối với xe và thực hiện các tác vụ nâng cao.

Ứng dụng điện thoại luôn sẵn sàng trên App Store và Google Play Store, bạn có thể tải và cài đặt miễn phí để khám phá các tính năng cao cấp khác. Liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để biết thêm chi tiết.

3.15. Cập nhật phần mềm

Các bản cập nhật phần mềm nhằm đảm bảo rằng sản phẩm hoặc dịch vụ sẽ luôn đáp ứng tốt mục đích sử dụng. Đây có thể chỉ là những thay đổi chỉnh sửa nhỏ nhưng có tác dụng giữ cho sản phẩm hoạt động tốt và duy trì hiệu suất cao trong suốt vòng đời của xe thông qua việc cập nhật phần mềm, nhằm mục đích cuối cùng là làm hài lòng khách hàng. Bên cạnh đó, nhiều phần mềm rất lớn đến mức sẽ luôn tồn tại những lỗi sai sót hoặc điểm yếu không tránh khỏi trong phần mềm. Chúng tôi làm việc không mệt mỏi để tìm ra những lỗi, sai sót hoặc điểm yếu này và khắc phục chúng để đảm bảo chúng không thể gây ra thiệt hại tiềm tàng. Do vậy, cùng với việc tăng hiệu suất bằng cách cung cấp chức năng được cải thiện, các bản cập nhật phần mềm cũng giúp sản phẩm trở nên an toàn hơn. Điều đó đảm bảo sản phẩm của bạn luôn được duy trì ở trạng thái tốt và do đó ít có khả năng gặp lỗi. Bạn sẽ nhận được các bản cập nhật chỉ từ VinFast hoặc các nguồn được cho phép.

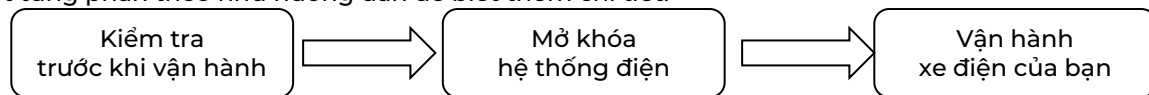
4. KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

Phần này trang bị cho người dùng hiểu biết về:

- Cách kiểm tra một số điểm quan trọng trước khi vận hành xe.
- Chu trình khởi động, vận hành xe.

4.1. Thao tác cơ bản

Thao tác cơ bản khi vận hành xe điện của bạn được mô tả ngắn gọn theo sơ đồ bên dưới, bạn hãy đi vào chi tiết từng phần theo như hướng dẫn để biết thêm chi tiết.



4.2. Kiểm tra trước khi vận hành

Trước khi vận hành xe điện, hãy chú ý kiểm tra các điểm sau đây:

- Pin Lithium-ion: Kiểm tra dung lượng pin để chắc chắn rằng năng lượng đủ dùng cho hành trình sắp tới.
- Phanh: Bóp chặt tay phanh sau đó thử đẩy xe tiến và lùi để kiểm tra khả năng hãm của phanh. Phải đảm bảo phanh hoạt động tốt.
- Tay ga điện: Tắt xe đi, thử vận và thả tay ga để kiểm tra khả năng vận hành mượt mà và tự trả về vị trí ban đầu của tay ga.
- Lốp xe: Kiểm tra áp suất và độ mòn của cả hai lốp xe. Xem mục 6.2.10. Lốp xe để biết thêm chi tiết.
- Hệ thống điện: Kiểm tra chức năng hoạt động của hệ thống đèn trước, đèn xi-nhan, còi, cụm đồng hồ đa chức năng HMI, chân chống cạnh, hệ thống đèn hậu.
- Công tắc pin ở vị trí bật (ON).

4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện

4.3.1. Bật xe

1. Bật chế độ tẩm gấn của Smart Key lên.
2. Đặt Smart Key trong bán kính cách đầu xe khoảng 1 mét.
3. Nhấn nút khởi động xe một lần để bật xe lên. Trong quá trình xe khởi động, bạn có thể nghe thấy một tiếng “tách” khi pin Lithium-ion bật lên.
4. Xe bật lên, cụm đồng hồ đa chức năng bật sáng. Khi đó, khóa cổ sẽ tự động mở.

4.3.2. Mở khóa cổ

1. Khi xe đang trong chế độ Tắt hoặc Parking.
2. Đặt Smart Key trong bán kính cách đầu xe khoảng 1 mét.
3. Nhấn giữ nút đa chức năng trên cụm tay lái bên phải khoảng 1,5 giây.
4. Khóa cổ tự động mở ra. Nếu không mở được, xe phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan hai lần, đồng thời hiện mã lỗi để cảnh báo.
5. Kiểm tra lại cổ lái xem đã mở khóa thành công chưa.

4.3.3. Mở khóa yên xe

Mở bằng nút trên cụm tay lái bên phải

1. Khi xe đang trong chế độ Tắt hoặc Parking.
2. Đặt Smart Key trong bán kính cách đầu xe khoảng 1 mét.
3. Nhấn một lần nút đa chức năng trên cụm tay lái bên phải.
4. Xe mở khóa yên xe và phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan hai lần.

Mở bằng Smart Key

Xem chi tiết ở mục 3.6. Khóa thông minh Smart Key.

4.3.4. Khóa cổ lái

1. Khi xe đang trong chế độ Tắt.
2. Đặt Smart Key trong bán kính cách đầu xe khoảng 1 mét.
3. Quay cổ lái sang bên trái đến hết hành trình.
4. Nhấn giữ nút đa chức năng trên cụm tay lái bên phải khoảng 1,5 giây.
5. Khóa cổ tự động chốt vào. Xe báo lại bằng hiệu lệnh kêu âm thanh 1 lần tức là khóa thành công, xe kêu 2 lần tức là khóa cổ bị kẹt, xe không kêu tức là chưa khóa được cổ lái.
6. Kiểm tra lại cổ lái xem đã khóa thành công chưa.

4.4. Vận hành xe điện của bạn

4.4.1. Khởi động xe

1. Bật điện xe.
2. Gạt chân chống cạnh lên.
3. Đặt Smart Key trong bán kính cách đầu xe khoảng 1 mét.
4. Bóp phanh và nhấn giữ nút khởi động xe khoảng 1 giây.
5. Từ từ vận tay ga điện để tăng tốc xe.

4.4.2. Phanh xe

Trên cụm tay lái trái và phải là tay phanh. Bóp rà tay phanh và gia tăng lực bóp để giảm tốc hoặc dừng xe. Tay phanh bên phải điều khiển phanh bánh trước, tay phanh bên trái điều khiển phanh bánh sau. Khi bóp phanh, nên thả tay ga điện về vị trí ban đầu.

4.4.3. Dừng xe

Sau khi dừng xe:

- Nhấn nút khởi động xe một lần để đưa xe vào chế độ Parking.
- Nếu xe không chuyển động và không nháy xi-nhan trong vòng 2 phút, xe tự động vào chế độ Parking.

4.4.4. Tắt xe

- Nhấn đúp nút khởi động xe để tắt xe.
- Bạn có thể nghe thấy một tiếng “tách” khi pin Lithium-ion tắt đi.
- Nếu để xe ở trong chế độ Parking và không nháy xi-nhan trong vòng 2 phút, xe tự động tắt đi.

4.5. Hệ thống phanh

Má phanh: Cần kiểm tra định kỳ độ mòn của má phanh dựa trên giới hạn hành trình của cơ cấu phanh. Khi sự mài mòn của má phanh đến giới hạn, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay mới.

4.6. Giảm xóc

Việc kiểm tra hoạt động tốt của giảm xóc rất quan trọng trong việc góp phần tạo sự êm ái cho xe khi di chuyển. Bằng cảm nhận thực tế khi di chuyển, bạn có thể đánh giá khách quan được mức độ đàn hồi của giảm xóc.

4.7. Bánh xe và áp suất lốp

- Vành xe được kiểm tra xem có vết nứt, sự biến dạng cơ học trước mỗi lần vận hành.

Trước khi vận hành cần kiểm tra áp suất lốp phù hợp với tốc độ di chuyển, tải trọng, điều kiện đường ướt/khô, đồng thời kiểm tra xem có vật sắc nhọn cắm trên lốp hay không, lốp có bị cắt, bị rách, nứt và nhìn thấy sợi dây lót phía trong, lốp có bị phồng rộp ở thành lốp hay không. Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp, nếu gai lốp bị mòn cần thay lốp ngay lập tức.

5. THÔNG TIN VỀ PIN LITHIUM-ION VÀ SẠC ĐIỆN

Phần này trang bị cho người dùng một vài kiến thức khi sử dụng và sạc pin xe điện.

5.1. Pin Lithium-ion

5.1.1. Tổng quan về pin Lithium-ion

Pin Lithium-ion được đặt cố định dưới sàn để chân.

Thông tin an toàn:

- Không được tự ý tháo pin ra khỏi xe, mở, tháo, tác động vật lý mạnh lên pin (kể cả pin đã hỏng).
- Tránh việc gây ngắn mạch pin: Để rơi vật dẫn điện, nước lọt vào khu vực pin.
- Lưu trữ hoặc đỗ xe dài hạn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cao trên 45°C hoặc dưới ánh nắng trực tiếp có thể làm giảm hiệu năng hoạt động của pin Lithium-ion.

Thông tin sử dụng:

- Khi nhiệt độ bên trong pin dưới -10°C, hoặc trên 40°C, hoặc dung lượng pin dưới 30%, hiệu năng của xe sẽ giảm xuống để đảm bảo an toàn của pin.
- Dung lượng của pin sẽ giảm dần theo thời gian do đặc tính hao mòn tự nhiên.
- Không sử dụng pin của những dòng xe khác hoặc tự ý thay đổi tình trạng pin, việc đó sẽ dẫn đến hư hỏng các chi tiết điện trên xe.
- Việc chở quá tải trọng cho phép có thể gây ra phồng và giảm tuổi thọ pin.
- Khi tắt xe, hệ thống điện tử trên xe vẫn tiêu thụ một lượng năng lượng nhỏ và dung lượng pin sẽ giảm dần theo thời gian.

- Khi có kế hoạch đỗ xe trên 14 ngày, bạn cần phải sạc pin trên 50%, sau đó tắt công tắc pin trong khoang chứa đồ dưới yên xe. Kiểm tra dung lượng pin định kỳ một tháng một lần và sạc lại pin khi dung lượng giảm xuống dưới 30%.
- Sau khi tắt xe, nếu dung lượng pin dưới 20%, pin sẽ được tắt hoàn toàn sau 1 ngày. Nếu dung lượng pin lớn hơn hoặc bằng 20%, xe sẽ định kỳ kiểm tra dung lượng pin 2 ngày/lần: Nếu dung lượng pin nhỏ hơn 20% hoặc sau 14 ngày kiểm tra, pin sẽ được tắt hoàn toàn. Bạn cần tắt sau đó bật lại công tắc pin để kích hoạt lại pin để sử dụng xe.
- Sau khi sử dụng, nếu dung lượng pin còn dưới 20%, cần phải sạc lại pin ngay trong vòng 3 ngày.
- Xe sẽ giảm hiệu năng trong một khoảng thời gian nếu được vận hành liên tục ở mức công suất cao liên tục trên 30 giây, sau đấy sẽ phục hồi hiệu năng ban đầu.
- Sạc đầy pin 100% cho xe ít nhất một lần mỗi tháng.

CHÚ Ý: Không nên cất giữ xe khi dung lượng pin nhỏ hơn 20%. Cất giữ pin khi dung lượng nhỏ hơn 20% trong thời gian dài có thể khiến pin bị hư hỏng hoàn toàn và bị từ chối bảo hành.

5.1.2. Hệ thống quản lý pin Lithium-ion

Mỗi pin Lithium-ion được tích hợp một hệ thống quản lý pin BMS để giám sát tình trạng hoạt động của pin và tối ưu quá trình sạc nhằm cung cấp hiệu năng tốt nhất, duy trì tối đa tuổi thọ của pin.

BMS có nhiều chức năng bảo vệ nhằm phòng ngừa rủi ro gây hư hỏng cho pin. Khi các chức năng bảo vệ được kích hoạt, pin có thể từ chối phản hồi và cắt điện đầu ra.

BMS luôn luôn làm việc khi người dùng lái xe và cất giữ xe.

Khi khối pin Lithium-ion gặp sự cố, cần liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để được hỗ trợ.

5.2.Ắc-quy chì a-xít

Ắc-quy chì a-xít được đặt trong khoang chứa bên trong khoang chứa đồ dưới yên xe và có thể được tháo khỏi xe khi cần thiết.

Tháo ắc-quy chì a-xít

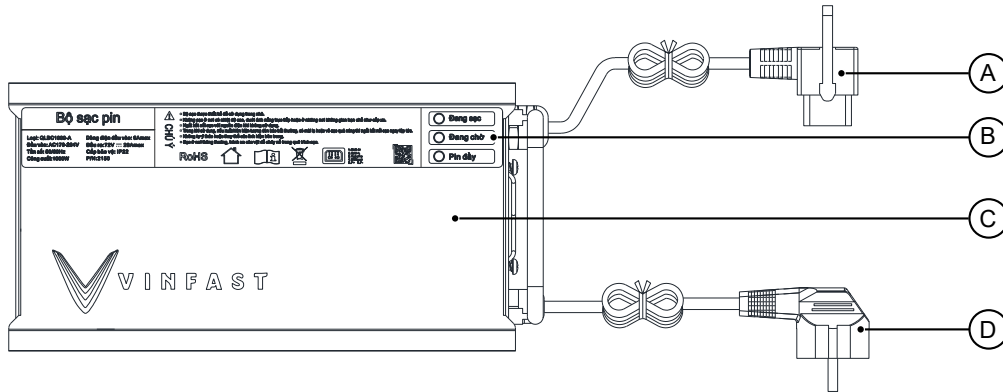
1. Tắt xe.
2. Mở yên và mở nắp khoang chứa ắc-quy.
3. Tháo cực âm (-) trước, tháo cực dương (+) sau.
4. Bọc cách điện đầu dây điện để tránh đoản mạch.

Lắp ắc-quy chì a-xít

1. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 2. Lưu ý lắp cực dương (+) trước, lắp cực âm (-) sau.
- Lực siết tiêu chuẩn: **0,98 ~ 1,96 N.m.**

5.3. Bộ sạc kèm theo xe

Tuân thủ hướng dẫn sử dụng đi kèm với sạc.



- A. Đầu ra cắm vào cổng sạc trên xe (DC)
- B. Đèn báo sạc 3 chế độ (Đang sạc/ Đang chờ/ Pin đầy)
- C. Thân sạc
- D. Phích cắm vào điện lưới xoay chiều (220V-AC)

5.4. Sạc điện cho xe

CẢNH BÁO!

Bộ sạc được thiết kế để sử dụng trong nhà, luôn sạc điện ở nơi thoáng mát, bảo vệ sạc và ổ cắm khỏi nước, hơi ẩm cũng như các chất lỏng khác, tránh xa các vật liệu dễ cháy. Kết nối khi có nước hoặc bụi trong cổng sạc và phích cắm có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

Chỉ sử dụng bộ sạc được cung cấp kèm theo xe hoặc bộ sạc tương đương được cung cấp bởi VinFast khi sạc điện. Sử dụng sai bộ sạc có thể gây hỏng hóc hệ thống điện trên xe và sự cố cháy nổ không mong muốn.

Đảm bảo rằng ổ cắm và dây điện dùng cho sạc đáp ứng đủ điện áp, dòng điện chỉ định trên bộ sạc di động, và đảm bảo phích cắm sạc kết nối chắc chắn với ổ cắm.

Không sử dụng ổ cắm, dây điện, bộ sạc khi có dấu hiệu hư hỏng, lỗi hay đã được chỉnh sửa.

Việc tiếp xúc với nguồn Điện áp cao có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến tính mạng.

Không chạm vào các tiếp điểm trên thiết bị sạc hoặc phía trong cổng sạc của xe.

Cẩn thận để không chạm hoặc nhét bất kỳ thứ gì vào lỗ ổ cắm sạc, lỗ cổng sạc khi kết nối bộ sạc với cổng sạc trên xe.

Ngay lập tức ngừng sạc nếu phát hiện các hiện tượng bất thường như mùi hoặc khói.

Bộ sạc 72V/20A được cung cấp kèm theo xe tiêu thụ công suất điện tối đa khoảng 1000W từ nguồn điện AC 220V/50Hz.

Nhiệt độ tối đa bên trong pin Lithium-ion trong khi sạc là 55°C. Nếu nhiệt độ bên trong pin Lithium-ion vượt ngưỡng đó, pin Lithium-ion sẽ từ chối sạc cho đến khi nhiệt độ được hạ xuống. Nhiệt độ bên trong pin Lithium-ion có thể lên đến 70°C sau khi hoạt động do tải nặng mặc dù nhiệt độ môi trường đang thấp hơn.

Pin Lithium-ion từ chối sạc là một tính năng tự bảo vệ của pin Lithium-ion nhằm kéo dài tuổi thọ. Sạc ở nhiệt độ cao sẽ làm giảm tuổi thọ pin Lithium-ion.

Pin Lithium-ion sẽ hoạt động tốt nhất khi ở dải nhiệt độ 10°C đến 45°C. Không nên sạc khi nhiệt độ pin $\geq 45^{\circ}\text{C}$, sau khi sử dụng xe, nên đợi khoảng một giờ đồng hồ để nhiệt độ bên trong pin giảm, giúp tăng tuổi thọ của pin.

Bật công tắc pin trong khoang chứa đồ dưới yên xe trước khi cắm sạc vào xe. Nếu không bật công tắc pin, sẽ không thể sạc điện cho xe.

CHÚ Ý: Duy trì dung lượng ở mức từ 20% đến 80% sẽ tốt hơn cho tuổi thọ của pin Lithium-ion. Đừng ngăn ngại sạc điện cho xe ngay khi có thể.

- Thông tin về trạng thái sạc được cập nhật lên HMI và ứng dụng điện thoại nếu có kết nối.
- Trong quá trình sạc điện, tay ga và động cơ sẽ không hoạt động.

5.4.1. Sạc điện pin Lithium-ion trên xe

Quy trình sạc pin Lithium-ion trên xe:

1. Tắt điện xe. Bật công tắc pin.
2. Mở nắp cổng sạc bên trong khoang chứa đồ dưới yên xe.
3. Kết nối đầu DC (A) của sạc vào cổng sạc trên xe.
4. Cắm đầu AC (D) của sạc vào ổ điện.
5. Đóng yên lại.

CHÚ Ý:

- *Bạn nên cắm đầu sạc vào xe trước, sau đó cắm phích nguồn vào ổ điện. Lưu ý cắm sạc dứt khoát để tránh việc kết nối bị chập chờn, sạc tự bảo vệ. Trong trường hợp kết nối bị chập chờn, hãy rút sạc và cắm trở lại để đảm bảo kết nối ổn định*
- *Để rút sạc: Nên tắt xe trước, sau đó rút phích điện rồi giắc sạc.*
- *Sau khi cắm sạc, vui lòng đợi ít nhất 30 giây trước khi bật khóa điện. Nếu rút sạc đột ngột khi đang sạc, vui lòng đợi ít nhất 10 giây và cắm sạc trở lại.*

5.4.2. Gợi ý khi sử dụng

- Trong trường hợp đèn xanh sáng hoặc đèn đỏ nhấp nháy sau khi cắm sạc, hãy rút phích nguồn AC của sạc và cắm trở lại.
- Sau khi pin Lithium-ion được sạc đầy 100%, pin vẫn được sạc với dòng điện nhỏ đến khi đèn chuyển sang màu xanh để giúp pin đạt được tối đa dung lượng và kéo dài tuổi thọ của pin.
- Nếu màn hình không sáng sau 45 giây kể từ khi bật khóa điện và hiện tượng này lặp đi lặp lại nhiều lần, hãy cắm sạc vào xe. Chờ để sạc xe ít nhất 1 phút, sau đó tháo sạc và khởi động lại xe.

5.4.3. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI

Khi sạc điện đang hoạt động, biểu tượng  hiện lên trên HMI và xe sẽ không thể vận hành động cơ để đảm bảo an toàn.

5.4.4. Chỉ thị trên sạc điện

Sạc điện sử dụng đèn chỉ thị để thể hiện trạng thái sạc.

- Đang sạc (màu đỏ) sáng: Đang trong quá trình sạc.
- Đang sạc (màu đỏ) nhấp nháy: Sạc hoặc pin có sự cố.

- Đang chờ (màu xanh lam): Sạc chưa được kết nối vào xe
- Pin đầy (màu xanh lá): Hoàn thành quá trình sạc.

5.5. Lắp thêm thiết bị điện lên xe

CẢNH BÁO!

Không lắp thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe trừ khi được sự cho phép của VinFast. Các thiết bị đó có thể gây hư hỏng xe, ngăn cản sự hoạt động bình thường của các thiết bị khác trên xe, và/hoặc làm giảm đáng kể phạm vi hoạt động của xe và/hoặc giảm tuổi thọ của pin Lithium-ion.

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6. BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6.1. Thông tin cơ bản

6.1.1. Khuyến nghị

- Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đảm bảo cho xe luôn ở trong tình trạng tốt nhất. Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu cho sự vận hành an toàn và tiết kiệm chi phí sửa chữa xe. Do đó, nên kiểm tra xe trước khi lái và kiểm tra định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng của VinFast.
- VinFast khuyến khích khách hàng bảo dưỡng và kiểm tra xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ tại các ĐLPP và XDV của VinFast để trải nghiệm dịch vụ chất lượng.

6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUẢNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC											
		X 1000 KM	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		THÁNG THỨ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
1	Tay phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc, tay ga		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống đứng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
5	Cơ cấu khóa yên xe		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUẢNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC											
		X 1000 KM	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		THÁNG THỨ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
6	Pin Lithium-ion	Cổng kết nối	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Hình dáng bên ngoài	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
7	Cổng sạc pin		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Cổng sạc USB		-	-	-	-	KT	-	-	-	KT	-	-
9	Dầu phanh		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT
10	Phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
11	Ổng dầu phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
12	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bì trục trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Phốt bánh trước	KT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
13	Lốp xe trước	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
14	Cổ phốt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	-	-	-	BT	-	-	-	BT	-	-
15	Giảm xóc trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	QUẢNG ĐƯỜNG XE CHẠY HOẶC THỜI GIAN SỬ DỤNG TÙY THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC											
		X 1000 KM	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		THÁNG THỨ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
16	Phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Ống dầu phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
18	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Lốp xe sau	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
20	Giảm xóc sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
21	Động cơ		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
22	Dầu hộp số		TT	-	TT	-	TT	-	TT	-	TT	-	TT
23	Thông hơi hộp số		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
24	Nhông, Xích tải		KT, BT sau mỗi 1000 km										
25	Hệ thống phanh ABS		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
26	Ắc quy chì a-xít		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ghi chú: KT = Kiểm tra, BT = Bôi trơn bằng mỡ, TT = Thay thế													

CHÚ Ý:

- Vì sự an toàn của bạn, nên mang xe đến các ĐLPP và XDV của VinFast để thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng.
- Với quãng đường trên HMI đọc được cao hơn quãng đường được đề cập trên lịch bảo dưỡng thì tiến hành bảo dưỡng theo cấp gần nhất (ưu tiên cấp lớn hơn).
- Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, bụi, nước, lên dốc, đường xấu...

6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau

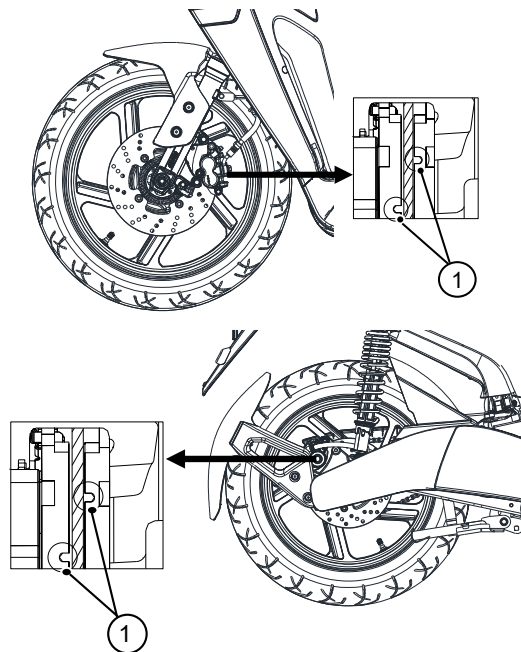
Nên kiểm tra độ mòn của má phanh trước và sau định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn định kỳ.

Má phanh trước và má phanh sau:

Mỗi má phanh đều có rãnh báo độ mòn má phanh (1), giúp kiểm tra độ mòn má phanh mà không phải tháo phanh ra.

Để kiểm tra độ mòn má phanh, hãy kiểm tra rãnh báo độ mòn.

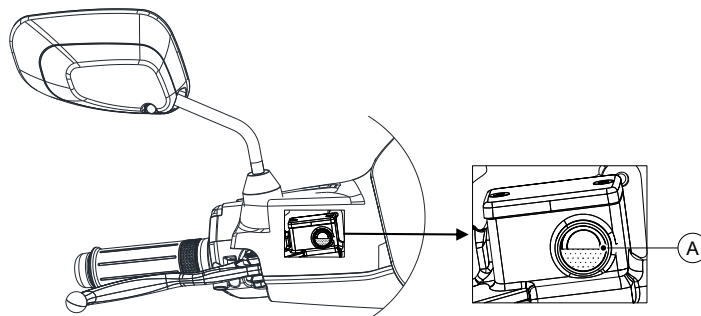
Nếu má phanh bị mòn tới mức rãnh báo gần như biến mất, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được thay bộ má phanh mới.



6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh

Không để dầu phanh tụt xuống dưới ngưỡng (A).

Dầu phanh khuyến cáo sử dụng: DOT 4.



⚠ CẢNH BÁO!

Việc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm tính năng phanh. Hãy chú ý những điểm sau:

- Dầu phanh không đủ sẽ dẫn tới tình trạng không khí lọt vào hệ thống phanh và làm giảm hiệu quả phanh.
- Vệ sinh sạch nắp châm dầu trước khi tháo ra. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT4 trong bình đầy kín.
- Chỉ sử dụng dầu phanh khuyến cáo để tránh làm mòn gioăng cao su, gây ra rò rỉ dầu phanh.
- Bổ sung bằng dầu phanh cùng loại. Bổ sung dầu phanh khác ngoài loại DOT4 sẽ gây ra phản ứng hóa học độc hại.
- Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đặc tính kỹ thuật của dầu phanh.

CHÚ Ý: Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Lau sạch ngay những chỗ dầu phanh tràn ra.

Khi má phanh bị mòn, thông thường dầu phanh sẽ dần dần giảm. Mức dầu phanh thấp sẽ chỉ báo cho biết má phanh bị mòn và/hoặc rò rỉ hệ thống phanh, do đó hãy kiểm tra kỹ tình trạng mòn má phanh và rò rỉ hệ thống phanh. Nếu mức dầu phanh giảm đột ngột, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra nguyên nhân trước khi lái xe.

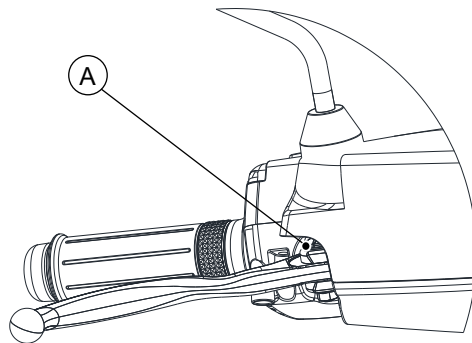
Khi thay bộ má phanh mới, cần kiểm tra lại mực dầu phanh và điều chỉnh lại mực dầu phanh.

6.2.3. Thay dầu phanh

Nên đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và thay thế dầu phanh theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

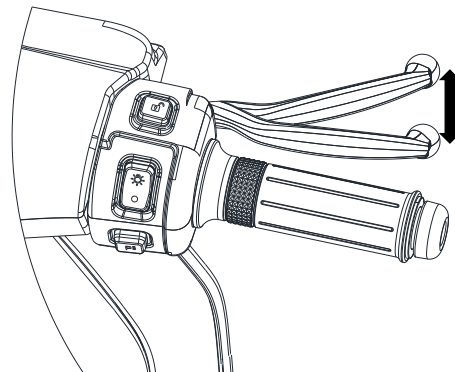
6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải

Hoạt động của tay phanh (trái/phải) phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xe và nên bôi trơn chốt xoay (A) nếu cần thiết.



6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh

Áp dụng cho cả tay phanh trái và tay phanh phải. Khi bóp phanh, không nên có độ rơ tự do ở cuối tay phanh. Nếu xảy ra, hãy liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra hệ thống phanh.



⚠ CẢNH BÁO!

Cảm giác mềm bất thường khi bóp phanh là dấu hiệu cho thấy khí lọt vào dầu phanh. Khi đó bạn phải mang xe tới ĐLPP của VinFast để kiểm tra và xả khí trước khi sử dụng. Vì khí trong dầu phanh làm giảm tính năng phanh và có thể làm mất điều khiển và gây tai nạn.

6.2.6. Công tắc đèn phanh

Đèn phanh thường chỉ được kích hoạt khi bóp phanh. Nếu đèn phanh không sáng khi bóp phanh, bạn nên mang đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.

6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ

Kiểm tra chức năng hoạt động cơ bản của hệ thống đèn, còi, công tắc, HMI theo lịch trình bảo dưỡng.

6.2.8. Cổng sạc điện/Cổng sạc USB

Kiểm tra tình trạng xem có bụi bẩn, dị vật hoặc oxy hóa không. Nếu cổng sạc điện/cổng sạc USB có dấu hiệu hư hỏng hoặc hoạt động bất thường, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.

6.2.9. Kiểm tra giảm xóc trước

Tình trạng hoạt động của giảm xóc trước cần phải được kiểm tra định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo dưỡng định kỳ.

Kiểm tra tình trạng:

- Kiểm tra bề mặt ống nhún xem có bị hư hỏng không, có rò rỉ dầu giảm chấn không.

Kiểm tra hoạt động:

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng và giữ xe thẳng đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Trong khi bóp phanh trước, nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.

CHÚ Ý: Nếu phát hiện có sự hư hỏng hay hoạt động bất thường nào của giảm xóc trước, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.

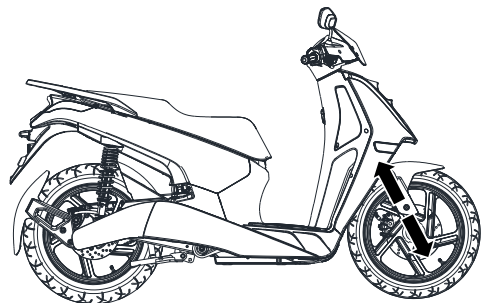
6.2.10. Bánh trước

⚠ CẢNH BÁO!

Giữ chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe đổ.

Kiểm tra lực siết tiêu chuẩn:

Đai ốc trục: 40 ~ 45 N.m.



6.2.11. Lốp xe

Lốp xe và áp suất lốp

Lốp xe là bộ phận tiếp xúc giữa xe và mặt đường. Sự an toàn ở mọi điều kiện lái xe phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc với mặt đường. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến tình trạng lốp khi cần thiết.

Áp suất bơm lốp: Áp suất bơm lốp cần phải được kiểm tra và điều chỉnh trước khi lái.

⚠ CẢNH BÁO!

Vận hành xe với lốp xe không đúng tiêu chuẩn sẽ gây ra nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng do mất kiểm soát.

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

⚠ CẢNH BÁO!

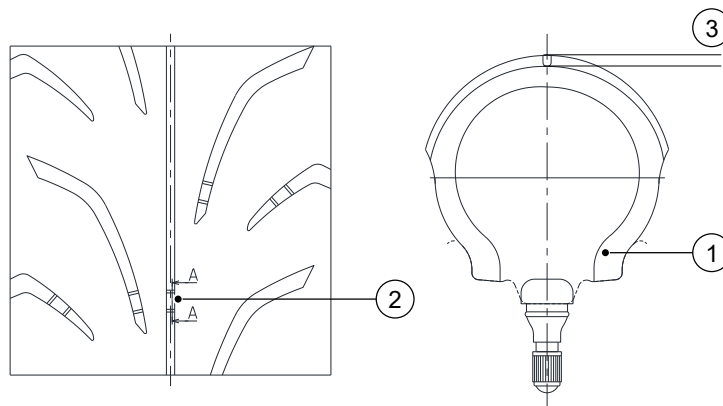
Không vận hành xe quá tải trọng cho phép. Việc điều khiển xe quá tải trọng có thể gây mất an toàn và ảnh hưởng đến chất lượng của xe.

Kiểm tra lốp xe

Nên kiểm tra kỹ lốp xe trước mỗi lần vận hành. Nếu rãnh ta-lông xuất hiện các đường chéo ngang (độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông), nếu đỉnh hay mảnh vỡ sắc nhọn đâm vào lốp xe, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe mới ngay lập tức.

Độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông (trước và sau): **0,8 mm**.

1. Thành lốp
2. Vị trí chỉ thị độ mòn của lốp
3. Độ sâu rãnh ta-lông



⚠ CẢNH BÁO!

Hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe đã bị mòn quá mức. Sử dụng lốp mòn quá mức sẽ làm giảm tính ổn định của xe và dễ dẫn đến mất kiểm soát.

Việc thay toàn bộ bánh xe và các chi tiết liên quan đến phanh nên do ĐLPP và XDV của VinFast thực hiện vì chúng tôi có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện việc đó.

Lái xe ở tốc độ vừa phải sau khi thay lốp vì bề mặt lốp phải “quen” với mặt đường để phát huy các đặc tính tối ưu.

Thông tin về lốp

Mẫu xe này được trang bị lốp không săm.

Lốp xe có thể bị lão hóa theo thời gian, ngay cả khi ít hoặc không được sử dụng. Các vết nứt trên rãnh talông hoặc thành lốp có thể là dấu hiệu của lão hóa. Khi phát hiện các dấu hiệu này, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra và đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng.

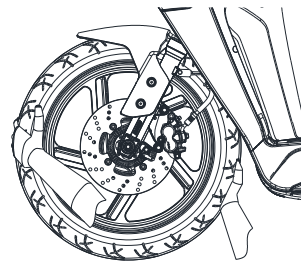
6.2.12. Vành mâm đúc

Để phát huy tối đa tính năng hoạt động, độ bền, sự an toàn khi vận hành xe, nên lưu ý một số điểm sau đây liên quan đến vành bánh xe:

- Vành xe nên được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xem có nứt hay cong gì không. Nếu có hư hại, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay mới. Không được thực hiện bất kỳ sửa chữa nào đối với vành bánh xe.
- Nên thay vành xe đã bị nứt hoặc biến dạng.
- Nên cân chỉnh vành xe sau mỗi lần thay lốp hoặc thay mới vành bánh xe. Vành xe đảo sẽ gây khó điều khiển, giảm tính năng hoạt động, giảm tuổi thọ của lốp.

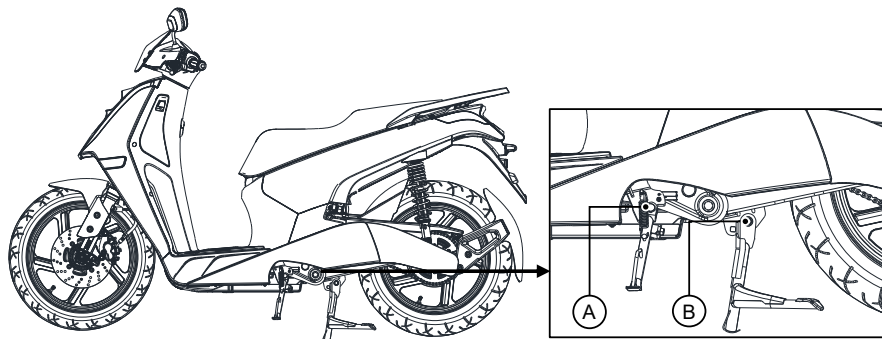
6.2.13. Kiểm tra vòng bi bánh xe

Ổ bi bánh xe trước và sau phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Nếu thấy moay-ơ bánh xe bị rơ lỏng hay quay bánh xe không trơn tru, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra ổ bi.



6.2.14. Kiểm tra và bôi trơn chân chống đứng và chân chống cạnh

Hoạt động của chân chống chính và chân chống cạnh phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe. Các chốt xoay (A) và (B), bề mặt tiếp xúc phải được bôi trơn nếu cần thiết.



⚠ CẢNH BÁO!

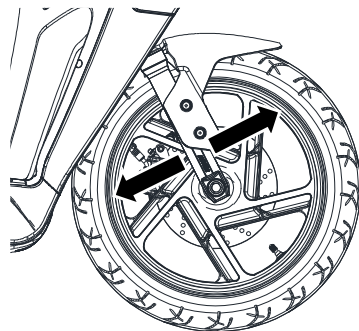
Nếu chân chống chính hoặc chân chống cạnh gập lên, hạ xuống không trơn tru, hãy đem xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra, sửa chữa. Nếu chân chống chính hoặc chân chống cạnh không được gập lên và vẫn tiếp xúc với mặt đất sẽ làm cho người điều khiển xe bị chi phối và mất kiểm soát.

Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn.**

6.2.15. Kiểm tra cổ phốt

Nếu bộ bi, bát phốt bị mòn, rơ lỏng có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, hoạt động của cổ phốt phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn theo quy định.

- Dựng xe lên bằng chân chống đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Dùng hai tay nắm đầu dưới của ống giảm xóc, lắc về phía trước và sau. Nếu cảm thấy có độ rơ lỏng, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và sửa chữa.

**6.2.16. Pin Lithium-ion**

Trong quá trình sử dụng xe, việc đi vào những điều kiện đường xóc có thể làm ảnh hưởng đến pin Lithium-ion và tình trạng lắp ráp các cực pin Lithium-ion bị thay đổi. Do vậy pin Lithium-ion cần được kiểm tra tình trạng bên ngoài định kỳ. Hãy định kỳ mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra hệ thống pin Lithium-ion.

6.2.17. Xích tải

Xích tải phải được kiểm tra và bôi trơn đều đặn. Kiểm tra xích tải thường xuyên hơn nếu lái xe trên đường xấu, lái xe với tốc độ cao hoặc khi tăng tốc liên tục.

Nếu xích tải không di chuyển êm, gây ra tiếng ồn, bị hỏng con lăn, lỏng chốt nối hoặc mất xích, hãy mang đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra. Đồng thời hãy kiểm tra nhông dẫn động và nhông bị động. Nếu một trong hai bị mòn hoặc hỏng răng nhông, hãy mang đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay thế.



Bình thường
(Tốt)



Mòn
(Thay thế)



Hỏng
(Thay thế)

CHÚ Ý: Xích tải mới hoạt động với nhông đã mòn có thể làm cho xích nhanh bị mòn hơn.

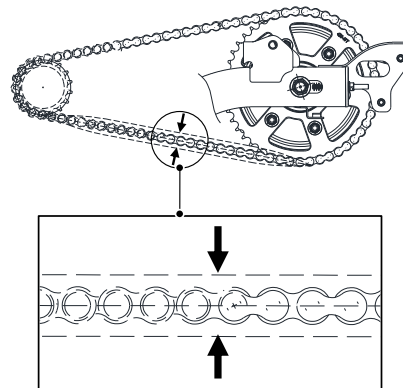
Kiểm tra độ chùng xích tải

Kiểm tra độ chùng xích tải tại một vài điểm trên xích. Nếu độ chùng không cố định ở tất cả các điểm, có thể một vài mắt xích bị xoắn và dính. Hãy mang đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.

1. Tắt máy.
2. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
3. Kiểm tra độ chùng ở nửa dưới của xích tải nằm giữa hai nhông tải với lực **8N**.

Độ chùng xích tải tiêu chuẩn: **10 ~ 20 mm**.

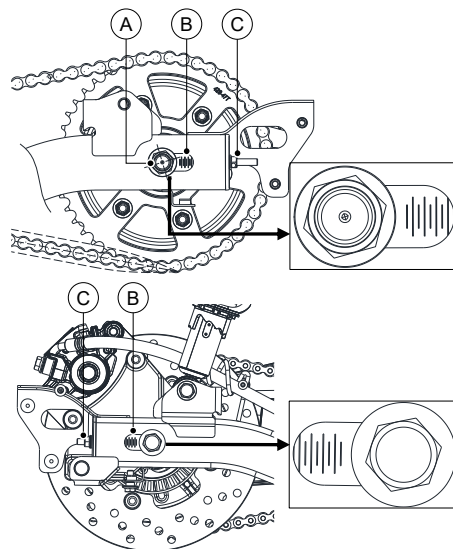
4. Quay bánh sau và kiểm tra xem xích có di chuyển êm không.
5. Kiểm tra nhông tải.
6. Vệ sinh và bôi trơn xích tải.



Điều chỉnh độ chùng xích tải

Điều chỉnh xích đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt. Hãy mang đến ĐLPP và XDV của VinFast để điều chỉnh xích.

1. Tắt máy.
2. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
3. Tháo nhựa ốp càng 2 bên.
4. Nới lỏng ốc trực sau (A).
5. Nới lỏng ốc điều chỉnh (C) ở cả hai bên càng sau.
6. Vặn cả hai ốc điều chỉnh xích tải với số vòng như nhau cho đến khi đạt được độ chùng xích tải tiêu chuẩn. Vặn ốc điều chỉnh cùng chiều kim đồng hồ để căng xích. Vặn ốc điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để tạo thêm độ chùng. Điều chỉnh độ chùng tại điểm giữa không dẫn động và không bị động. Kiểm tra độ chùng xích tải.
7. Kiểm tra thẳng hàng trục bánh sau bằng cách đếm số vạch điều chỉnh xích tải (B) ở cạnh ốc trực sau. Số vạch ở hai bên phải bằng nhau. Vặn ốc điều chỉnh trái hoặc phải cho đến khi số vạch hai bên bằng nhau và kiểm tra lại độ chùng xích.
8. Siết chặt ốc trực sau.
9. Kiểm tra lại độ chùng xích. Nếu không sử dụng dụng cụ cân lực trong quá trình lắp ráp, hãy mang đến ĐLPP và XDV của VinFast để được lắp đúng cách.



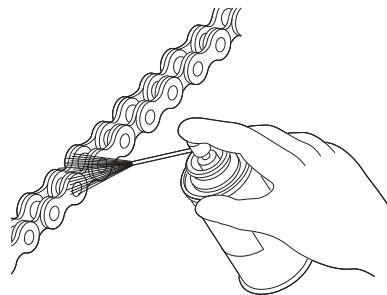
Vệ sinh và bôi trơn xích tải

Sau khi kiểm tra độ chùng xích, hãy vệ sinh xích tải và nhông tải đồng thời quay bánh sau.

Sử dụng khăn khô với dung môi có điểm cháy cao để vệ sinh. Sử dụng bàn chải sợi mềm để vệ sinh xích nếu xích bị bẩn. Sau khi vệ sinh, hãy lau khô và bôi trơn bằng dầu bôi trơn khuyến dùng.

Dầu bôi trơn khuyến dùng:

Dầu bôi trơn xích tải. Nếu không có sẵn dầu bôi trơn xích tải, hãy sử dụng dầu SAE 80 hoặc SAE 90.

**⚠ CẢNH BÁO!**

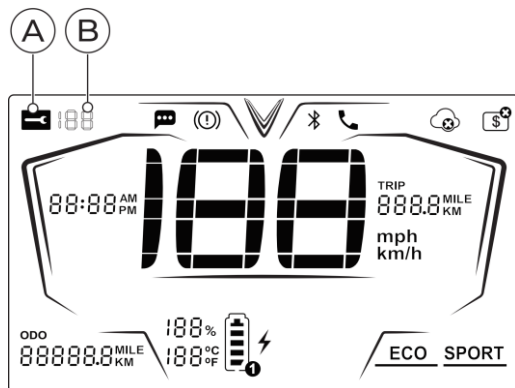
Không sử dụng xăng hoặc dung môi có điểm cháy thấp để vệ sinh xích tải. Vì làm như vậy có thể dẫn đến cháy nổ. Tránh để dầu bôi trơn bám vào phanh hoặc lốp xe. Tránh bôi dầu bôi trơn quá nhiều vào xích để không bị bắn vào quần áo và xe máy.

7. XỬ LÝ SỰ CỐ

Đối với hầu hết các lỗi đơn giản, người dùng chỉ cần sử dụng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn xử lý sự cố.

7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi

- Xem các mã lỗi hiển thị trên cụm đồng hồ HMI.
- Dùng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn.
- Khuyến cáo nên mang xe đến ĐLPP và XDV ủy quyền của VinFast để được xử lý.



Nếu hệ thống tự chẩn đoán phát hiện ra lỗi, biểu tượng cảnh báo lỗi (A) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ đa chức năng.

Mã lỗi sẽ được hiển thị tại vị trí (B). Vui lòng tham khảo bảng mã lỗi bên dưới.

Bảng mã lỗi

Mã lỗi	Mô tả	Mã lỗi	Mô tả
10	Lỗi tay ga	48	Lỗi phần cứng khối pin Lithium-ion
12	Lỗi phần cứng MCU	49	Bảo vệ quá nhiệt CD-FET
13	Lỗi cảm biến tốc độ	50	Mất tín hiệu MCU
14	Điện áp cấp vào MCU quá thấp	51	Mất tín hiệu BMS
15	Điện áp cấp vào MCU quá cao	52	Lỗi mô đun BLE của HMI
16	MCU bảo vệ quá nhiệt	53	Lỗi cảm biến gia tốc VCU
17	MCU bảo vệ quá dòng	54	Điện áp pin chì a-xít quá thấp
18	Động cơ bị kẹt	55	Lỗi bộ đổi nguồn DC-DC
19	Lỗi cảm biến nhiệt độ MCU	56	Chập mạch chân điều khiển MCU của VCU
20	Lỗi bộ nhớ EEPROM MCU	57	Chập mạch chân điều khiển DC-DC của VCU
21	Động cơ bị quá nhiệt	58	Chập mạch chân điều khiển ABS của VCU
22	Lỗi cảm biến nhiệt độ động cơ	59	Quá dòng chân điều khiển USB của VCU
30	BMS bảo vệ quá áp khối pin Lithium-ion	61	Quá dòng chân điều khiển đèn pha/cốt của VCU

XỬ LÝ SỰ CỐ

Mã lỗi	Mô tả	Mã lỗi	Mô tả
32	BMS bảo vệ quá dòng nạp khối pin Lithium-ion	62	Quá dòng chân điều khiển đèn vị trí của VCU
33	BMS bảo vệ quá dòng xả khối pin Lithium-ion	63	Không xác thực được Pin Lithium-ion
34	BMS bảo vệ quá nhiệt khi nạp	64	Quá dòng chân điều khiển đèn xi-nhan của VCU
35	BMS bảo vệ do nhiệt độ quá thấp khi nạp	65	Sắp hết pin Khóa thông minh
37	BMS bảo vệ quá nhiệt khi xả	66	Xe bị VinFast khóa
38	BMS bảo vệ do nhiệt độ quá thấp khi xả	68	Mất tín hiệu HMI
42	BMS bảo vệ quá dòng nạp Pack không phục hồi	69	Điện áp pin 12V thấp
43	BMS bảo vệ quá dòng xả Pack không phục hồi	92	Mất tín hiệu VCU
44	BMS bảo vệ quá nhiệt khi nạp không phục hồi	93	Lỗi bộ nhớ ngoài của HMI
45	BMS bảo vệ quá nhiệt khi xả không phục hồi	100	Lỗi chức năng ABS-Phanh chống bó cứng
46	BMS bảo vệ quá dòng Pre-discharge	110	Khóa cổ điện bị kẹt

Mã lỗi	Mô tả	Mã lỗi	Mô tả
47	BMS bảo vệ ngắn mạch đầu ra	111	Lỗi khóa cổ điện không phản hồi

7.2. Vặn ga xe không chạy

- Kiểm tra chỉ thị chế độ Parking và chỉ thị phanh trên HMI.
- Kiểm tra xem đã rút sạch khóa xe chưa.

7.3. Xe liên tục báo chống trộm

- Đặt Smart Key lại gần đầu xe khoảng 1 mét.
- Dùng Smart Key tạm dừng hoặc tắt cảnh báo chống trộm.

7.4. Không khởi động được xe

Bật điện xe nhưng xe không có phản hồi gì:

- Kiểm tra nguồn điện ắc-quy chì a-xít sau đó thử khởi động lại.
- Tắt-bật công tắc pin trong khoang chứa đồ dưới yên xe, sau đó thử khởi động lại.
- Nếu không thành công, bạn hãy liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

7.5. Hướng dẫn mở cốp khi xe bị cạn pin 12V

- Chuẩn bị ắc-quy 12V và 2 dây nối.
- Mở nắp nhựa khoang cầu chì để tiếp cận hộp cầu chì.
- Mở nắp hộp cầu chì và xem chỉ dẫn cực tính khóa yên điện bên trong nắp hộp cầu chì.
- Rút 2 cầu chì khóa yên điện ra.
- Dùng dây nối châm điện từ ắc-quy 12V vào để mở khóa yên điện.

CHÚ Ý:

- *Châm điện đúng cực tính của khóa yên điện.*
- *Thời gian châm điện không quá 1 giây. Khi châm điện, khóa yên điện liên tục hoạt động, châm điện quá lâu khiến khóa yên điện bị quá nhiệt và có thể gây hỏng hóc.*

8. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN XE**8.1. Chăm sóc xe**

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe để duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra các vấn đề trực trặc.

Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng rỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

8.2. Rửa xe

Hãy để động cơ, bộ điều khiển động cơ, phanh, pin lithium-ion và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe:

1. Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy dùng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch vệ sinh nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
 - Tránh phun nước trực tiếp vào các chi tiết của hệ thống điện.
3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh bị bám dầu bôi trơn sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp dầu bảo quản để chống rỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng dầu bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để dầu bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.

- Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

CHÚ Ý:

- Không phun trực tiếp vào các vị trí có phốt cao su như phốt trực bánh trước.
- Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe.
- Làm khô phanh sau khi rửa xe.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha, đèn trang trí, cụm đèn hậu, cụm công tắc trên tay lái, cảm biến chân chống cạnh.
- Không được bôi dầu bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ.

8.3. Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

⚠ CẢNH BÁO!

Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng hoàn toàn hệ thống truyền động và hệ thống điện trên xe.

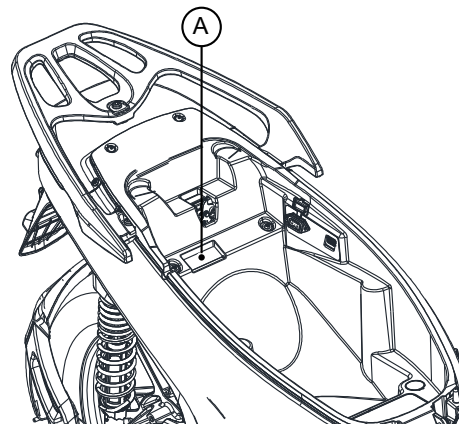
9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT**9.1. Mã số nhận dạng phương tiện**

Hãy ghi chép lại và cất cẩn thận các mã số nhận dạng phương tiện quan trọng. Các mã này đặc biệt hữu ích khi bạn cần đặt phụ tùng ở các ĐLPP và XDV của VinFast hay cần tham khảo trong các trường hợp xe bị mất cắp.

SỐ KHUNG	
SỐ ĐỘNG CƠ	

9.2. Số khung

Số khung được đóng vào khung xe ở vị trí (A) như hình mô tả.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Số khung gồm 17 ký tự.

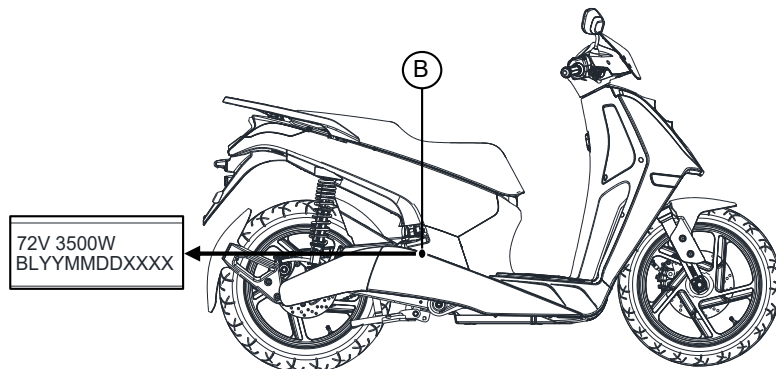
R	P	X	N	9	L	M	H	V	*	E	1	2	3	4	5	6
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Ý nghĩa:

RPX	Mã nhà sản xuất, lắp ráp xe. RPX = Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VinFast
N9	Mã số loại xe. N9 = V9 Sport LFP
L	Mã kiểu pin sử dụng. L = Pin Lithium-ion
M	Mã kiểu động cơ. M = Loại khác
H	Mã nhóm xe. H = Xe mô tô 2 bánh điện
V	Mã thị trường bán xe. V = Việt Nam
*	Mã năm sản xuất khung. N = 2022 P = 2023 R = 2024 S = 2025 T = 2026
E	Mã nhà máy xe máy điện của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VinFast.
123456	Số thứ tự sản xuất khung.

9.3. Số động cơ

Số động cơ (B) được khắc ở trên thân của động cơ.



Số động cơ gồm 12 ký tự.

B	L	Y	Y	M	M	D	D	X	X	X	X
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Ý nghĩa:

BL: Mã nhà sản xuất.

YY: Năm sản xuất.

MM: Tháng sản xuất.

DD: Ngày sản xuất.

XXXX: Số sê-ri của động cơ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9.3.1. Mã khóa Smart Key

Lưu lại tem trên túi đựng Smart Key để sử dụng khi ghép đôi Smart Key với xe.

9.4. Thông số kỹ thuật

ĐỘNG CƠ	
Loại động cơ	Động cơ điện một chiều không chổi than
Bộ điều khiển	Bộ điều khiển động cơ hiệu suất cao, phanh tái sinh
Vận tốc lớn nhất	90 km/h
HỆ THỐNG PIN LITHIUM-ION	
Loại pin	Lithium-ion
Dung lượng danh định	48 Ah
Khối lượng trung bình	28 kg
Điện áp danh định	70,4 V
Thời gian sạc tiêu chuẩn (Thời gian sạc tùy tình trạng của pin như mức điện áp khi bắt đầu sạc và độ chai)	5,5 giờ
ẮC QUY CHÌ A-XÍT	
Dung lượng danh định	3,5 Ah
Điện áp danh định	12 V
TRUYỀN ĐỘNG	
Bộ truyền động	Bước 1: Truyền động bánh răng Bước 2: Truyền động xích

HỆ THỐNG KHUNG/GIẢM XÓC/PHANH	
Giảm xóc trước sau	Có
Phanh trước	Đĩa - Có ABS
Phanh sau	Đĩa - Có ABS
KÍCH THƯỚC CƠ BẢN	
Khoảng cách trục bánh trước-sau	1350 mm
Dài x Rộng x Cao	1994 x 690 x 1150 mm
Khoảng sáng gầm xe	145 mm
Chiều cao yên	780 mm
Góc quay lái lớn nhất của tay lái sang trái/phải	40°/40°
Thể tích khoang chứa đồ dưới yên	24 lít
KHỐI LƯỢNG	
Khối lượng bản thân (xe và pin)	145 kg
Phân bố bánh trước	63 kg
Phân bố bánh sau	82 kg
Tải trọng cho phép (bao gồm người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo)	130 kg
Số người cho phép chở (người lái và người ngồi sau)	02 người
Khối lượng toàn bộ	275 kg

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

BÁNH XE	
Bánh trước (kích cỡ, tải trọng, tốc độ, áp suất)	100/80-16; 50P; 190 kPa
Bánh sau (kích cỡ, tải trọng, tốc độ, áp suất)	120/80-16; 60P; 210 kPa

() Thông số kỹ thuật chỉ mang tính tham khảo và chỉ mới nhất tại thời điểm phát hành. Bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện sau khi phát hành phiên bản này sẽ được cập nhật trên hướng dẫn sử dụng trực tuyến. Dữ liệu cụ thể về xe có thể thay đổi so với các số liệu đã công bố dựa trên tùy chọn hoặc phụ kiện đã chọn.*



VINFAST

Cùng bạn bứt phá mọi giới hạn



1900 23 23 89



vinfastauto.com